



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM SANG
Last Middle First

Current Address Đội 5 Thôn Xuân Hải, Xã Phong Nhãn, Phan Thiết, Thuận Hải

Date of Birth 06/15/47 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN HOA (04/10/47)

Previous Occupation (before 1975) Capt - (US Trainee) Pilot
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 11/01/75 To Release DEATH DATE: 09/09/87
death date 08/03/88

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn thị Kim Sang
Last Middle First

Current Address: Đội 5 Thôn Khuê Hải Lã Phong Năm Phan Thiết Thuận Hải VN.

Date of Birth: 6.15.1947 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1987
(on her husband's side) Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Văn Hòa (Deceased)
(on her husband's side) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
FAMILIES OF POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Thị Kim Sang
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Ngãt. Phương Uyên	1970	daughter
2. Ngãt. Diễm Trang	1972	daughter
3. Ngãt. Phương Linh	1973	daughter
4. Ngãt. Quốc Bảo	1974	adopted son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại Nam hà

Số 129

0 0 1 5 7 2 3 4 8 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 060-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 184 ngày 21 tháng 6 năm 1967

qua Hộ tịch

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Hòa

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1947

Nơi sinh Thuận Đại

Nơi đăng ký nhận Phần thưởng trả trước khi bị bắt

30/4/75 Đai quân, Hòm quân, tỉnh Thừa, Thuận Đại.

Cán tội Đại úy không quân

Bị bắt ngày 25/10/75 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành 2 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay và Đai quân, Hòm quân, tỉnh Thừa, Thuận Đại.

Nhà quản trị tái tạo

Từ ngày 25/10/75 vào trại tội nay chưa thấy có biểu hiện gì xấu

lao động gia, đều, và bao ngày công mức không được giao.

Họ, tên và chấp hành nội quy của trại chưa có gì sai phạm lớn

Hàng năm được x p loại cải tạo khá.

Đương sử phải có đi trình diện tại U L B Quận Tân Bình

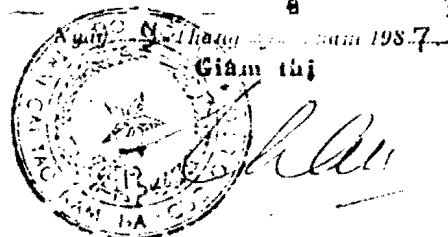
trước ngày 30/9/1987.

Lưu tại, ngày 20/9/1987

Nguyễn Văn Hòa

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

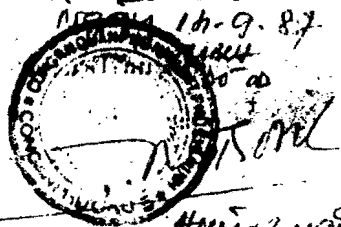
Nguyễn Văn Hòa



THƯỞNG TÀI CHẾ VĂN HÂN

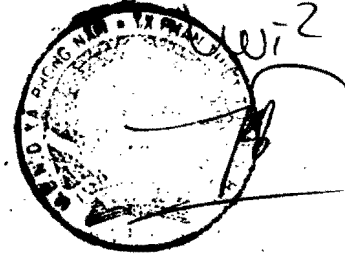
CMS. MN

Xác nhận anh Nguyễn Văn Thà.
TCT có địa chỉ sinh sống
tại địa phương.



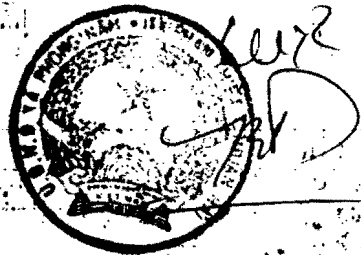
Huân chương Giải phóng

Sao y bản chính
Ngày 3-8-1988.

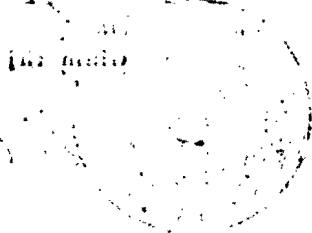


Thị Bạch Tuyết

Xác nhận
Nguyễn Văn Hoàn sinh 1947 có
vết thương năm 1968 tại địa phương ngày 3-8-1988.



Thị Bạch Tuyết



FROM: NGUYEN THI

237 DANH #30 CM

PAR AVION

PHUONG IS GUAM

T24CM - VIET NAM



VIETNAM

24 73 đ

BUU CHINH
SM: 046

TO: FVDDA

PO BOX 5435 ARL-VA

2205-G635

USA



VIA AIR MAIL PAR AVION

46

88

89

hoàn cảnh của chúng tôi mà cam-
thiệp với chính phủ Hoa Kỳ vì quyền
lời bảo lãnh như nhiều trường
hợp ưu tiên khác.

Hồi sống gia đình của mẹ con
tôi hiện nay chỉ còn mong ở sự
chiếu cố giúp đỡ của Bà mới hy-
vọng có một tương lai tốt đẹp.
Chúng tôi xin thành thật cảm ơn
Bà, kính chúc Bà gặp nhiều điều
tốt đẹp, sức khỏe an khang.

Tình chào.

Son Sang
Nguyễn Thị Kim-Sang.

Phan Thiết, ngày 22 tháng 8. 1988

Kính thưa Bà,

Chúng tôi được biết chính
sách của chính phủ Hoa Kỳ đối
với những sĩ quan, cựu tù binh
từ các trại cải tạo của Việt Nam;
được bảo lãnh sang đất Mỹ và
cho phép gia đình của những
người có chồng hoặc vợ chết trong
các trại cải tạo được hưởng quyền
lời như những người còn sống;
nhất là ưu tiên cho những ai
có thời gian cải tạo lâu hơn.

Kính thưa Bà, trường hợp
của chồng tôi bị tai nạn, chết.
trong thời gian sau khi ra trại
chỉ có một tuần: Bu trại cải tạo
Nam Hà, Hà Nam Ninh ra trại ngày
10-09-1987 đi tàu hỏa về Saigon
ngày 13-09-1987 được cấp giấy ra trại.
Sau thủ tục trình diện ở thành
phố được cấp giấy chuyển về qu-
nhã là Phan Thiết Chuận Hoài.

ngày 18.09.1987 chứng tôi về đến
nhà lúc 18 giờ; sáng ngày mai
19.09.1987 vào lúc 8 giờ thì bị té
xe đạp, trên đường về thăm mộ
của đứa con ở trại đầu lòng tên
Nguyễn Phương Hoài Vũ, sinh 1969,
chết 1980. Bại nạn xảy ra làm chứng
tôi bị tê liệt toàn thân, sau thời
giảm điều trị ở các bệnh viện: Chũ
Đầy, Long Thành, Trung tâm phục
hồi chức năng, không khỏi bệnh
và đến nay đã chết vào ngày
03.08.1988 tại nhà.

Sau khoảng thời gian dài chịu
nhức nhằn trong cái trại cải tạo, từ
do được về đến nhà chưa tròn một
ngày thì chứng tôi bị tê liệt hết
dài đời sống bệnh tật suốt mười
một tháng, cho đến khi có chính
sách bảo lãnh của chính phủ Hoa
Kỳ đưa ra thì chứng tôi không
còn sống để được tưởng.

Thỉnh mong Bà là người có
khả năng, hiểu biết thương ch-

①

Chung: Tên: Nguyễn Văn Hoà - Sĩ quân -
67/600214

Ngày sinh: 10.04.1947

Cac' đơn vị phục vụ:

* gia nhập Không quân: 21-12-1965

* Hon tiêu tại phi đoàn H17 Hoà long.
Không đoàn 33. Tân Sơn Nhất.

(02-07-1968 → tháng 5-1969)

* Hon tiêu phi đoàn 110. Hà Nội. KĐ 01.
- H1. (05-1969 → 05-1970)

* Hon tiêu C.H7 và A.C.H7 phi đoàn
817 và phi đoàn H15. Không đoàn
33. Sĩ đoàn 5. Tân Sơn Nhất.

(từ 05-1970 đến 01-1972)

* Từ 02-1972 đến tháng 08-1972
học lái máy bay EC.H7 tại phi đoàn
360. TEWS của H1K tại phi trường
Tân Sơn Nhất.

* Từ 08-1972 đến 29-4-1975.

Hon tiêu phi đoàn 718. KĐ. 33, SĐ 5
KĐ. Tân Sơn Nhất.

* Cấp bậc: Thiếu úy (09-05-1968 → 09-05-1970)

Trung úy: 09-05-1970 → 01-01-1973.

Đại úy: 01-01-1973 → 29-04-1975.

Các khóa học (ngoại quốc)

* 01-1967 → 07-1967 Học Anh văn tại
Lackland Air Force Base San Antonio
Texas.

* 07-1967 → 09-05-1968 Học lái máy bay
T-28 tại Keesler Air Force ^{Base} Piloxi Mississippi

* 9-5-1968 → 30-6-1968. Học lái máy bay
C-47 tại Keesler Air Force Base Piloxi Missi.

Người thầy dạy lái T-28 LT Richard Busboom.

Thầy Anh văn tên Perkin ở Texas.

Thầy C-47 tên Donovan

Đi cả bằng cấp Anh văn, T-28, C-47 tuấn ở
Randolph Air Force Base Texas. ~~Học~~ kg.

~~Các bài cải tạo:~~

* Ngày 20-04-1975 lái E.C-47 chở theo
51 người VN sang phi trường UTAPAO.
Đến ngày 2-5-1975 máy bay Mỹ C-141
chở sang đảo Guam đến 09-05. đi vào
lục địa ngày 12-05-1975. và đi các
nơi như: Fort Chaffee tiểu bang Arkansas;
(Shirkonere h)

làm công nhân tại Beef Corporation.
Do Mr Don làm quản lý. Ngày 12-10-75

②

Vi' ly' do bỏ về con còn lại ở Việt Nam
nên đã xin trở về nước. Đã bị
bắt học cải tạo :

Cải tạo cải tạo :

* Bị ngày 1-11-1975 đến 12-01-1976

trại 3. Nhà Trảng.

* 12-01-1976. trại A 20. đến 29-02-1976
vượt ngục bị bắt lại ngày 08-03-1976

* 16-03-1976 → 24-03-1976. Trại 3. Nhà
tĩnh

* 24-03-1976 → 2-12-1976.

Biết gram chữ Hoa

* 2-12-1976 xuống trại ở Bắc và
lao động cải tạo tại các trại :

* 05-12-1976 → 22-10-1982:

trại Vĩnh Quang - Vĩnh Phú.

* 22-10-1982 → 09-09-1987.

trại Nam Hà - Hà Nam Ninh.

Cấp giấy ba trại ngày 09-09-1987
chết ngày 03-08-1988-

Về : Nguyễn Thị Kim - Sang - sinh
sinh ngày : 15-06-1947.

Địa chỉ hiện tại : Đợt 5 thôn Xuân
hải, xã Phong nam, Phan thiết, Thuận
hải.

Con

1/ Nguyễn Phương Hoài vũ, con trai
sinh năm 1969. (chết 1980)

2, Nguyễn Thị Phương Uyên, con gái
sinh năm 1970 Học sinh lớp 12.

Trường Phan Bội Châu - Phan thiết

3/ Nguyễn Thị Diễm Trang, con gái
sinh năm 1972. Học sinh lớp 11

Trường Phan Bội Châu - Phan thiết

4/ Nguyễn Thị Phương Linh, con gái
sinh năm 1973 Học sinh lớp 10.

Trường Phan Bội Châu Phan thiết

5/ Nguyễn Quốc Bảo, con thứ 2 (ngoại hôn)
sinh năm 1974.

Học sinh lớp 8. Trường Chuông Dương
Thành phố Hồ Chí Minh.

C O N T R O L

____ Card
☒ Doc. Request; Form 4/21/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Cher tai nan